

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2024

*“V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
và cấp dưỡng nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Võ Chí Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Chí D, sinh năm: 1995;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm: 1996;

Nơi đăng ký HKTT: ấp P, xã Phú M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp 3, xã Long C, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Chí D trình bày: anh và chị D trước đây là vợ chồng nhưng đã được Tòa án giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C. Anh và chị D có một con chung tên Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 03/10/2019. Trước và sau khi ly hôn đến nay cháu D đều sống chung với anh vì gia đình anh có điều kiện chăm sóc tốt, cháu được bà nội (là mẹ anh)

chăm sóc từ nhỏ đến lớn nên hiện tại cháu D cũng không chịu về ngoại, mà chỉ muốn sống chung với anh và mẹ anh. Thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, do chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con, và Thẩm phán có động viên con còn nhỏ mẹ chăm sóc sẽ tốt cho bé hơn nên anh đã tự nguyện đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng từ sau khi Tòa án giải quyết xong con anh vẫn sống chung với anh, và chị D cũng đi làm, không trực tiếp chăm sóc con mà để con cho anh và mẹ anh chăm sóc. Khi đó, anh có gửi đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con thì được Hòa giải viên tại Tòa án động viên ai nuôi cũng được, và chị D cũng đồng ý để con anh nuôi, còn chị D chỉ đứng tên trên giấy tờ, anh không muốn chỉ vì quyền nuôi con mà gây ra mâu thuẫn, ảnh hưởng đến con nên anh rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, theo Quyết định của Tòa án anh có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên có lúc chị D lại yêu cầu anh đưa tiền cấp dưỡng mặc dù thực tế anh là người đang trực tiếp nuôi con, anh không thể tiếp tục đồng ý theo yêu cầu của chị D là con do anh nuôi dưỡng, nhưng trên giấy tờ lại ghi là chị D trực tiếp nuôi con, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh yêu cầu được Tòa án ghi nhận việc anh được quyền trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/5/2024, bị đơn chị Phan Thị D trình bày: Chị và anh D trước đây là vợ chồng và đã ly hôn, có một con chung tên Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 03/10/2019 đúng như anh D trình bày. Trước khi ly hôn chị sống chung với gia đình chồng gồm anh D và mẹ anh D (cha anh D đã mất sớm). Mẹ anh D cũng thương chị và chăm sóc con phụ chị. Anh D làm tài xế (xe nhà) và đánh đàn, còn chị làm công nhân, thu nhập cả hai cũng ổn định, khi đi làm thì mẹ anh D chăm sóc cháu D. Khi ly hôn anh D và chị thỏa thuận để chị trực tiếp nuôi con vì con còn nhỏ, mẹ chăm sóc sẽ chu đáo hơn. Thời điểm Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn vào ngày 17/7/2023 chị vẫn còn sống chung với gia đình anh D vì chị và mẹ anh D không có mâu thuẫn, tình cảm của chị với bên gia đình anh D vẫn tốt nên chị đi làm sáng đi chiều về vẫn ở chung nhà với anh D, mẹ anh D vẫn giữ con giúp chị đi làm. Vài tháng sau anh D nghe lời người phụ nữ bên ngoài về đánh chị, từ đó chị mới thuê phòng trọ sống riêng bên ngoài. Hiện tại chị đã chuyển hộ khẩu về ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nhưng đang đăng ký tạm trú tại Nhà trọ Hạnh Phúc, địa chỉ: Ấp 3, xã Long C, huyện C. Chị cũng thừa nhận anh D và mẹ anh D thương cháu D, cũng chăm sóc cháu D rất tốt nhưng chị không đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi con cho anh D vì chị nghĩ nếu giao con cho anh D thì anh D sẽ không cho chị thăm con, gây khó khăn cho chị trong việc được gần gũi con. Trước đây chị và anh D cũng đã thỏa thuận là để anh D và mẹ anh D nuôi con nhưng trên giấy tờ chị vẫn là người giám hộ cho con, lúc đầu anh D cũng đồng ý, nhưng nay anh D lại yêu cầu phải để anh D đứng tên trên giấy tờ việc xác định người trực tiếp nuôi con. Do đó, chị không đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi con cho anh D, chị yêu cầu Tòa án giải quyết trên thực tế anh D vẫn cứ nuôi con, nhưng trên Quyết định của Tòa án vẫn ghi nhận chị là người được quyền trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi của chị. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng vì bận đi làm và chị đã trình bày xong ý kiến của mình tại Tòa án.

Tại phiên tòa anh Phạm Chí D trình bày: từ khi chị D dọn ra ngoài sống tại nhà trọ đến nay, khi chị D về thăm con thì anh vẫn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con, anh không có hành động nào gây khó khăn hay cản trở việc chị D được gặp con. Hiện tại anh đang có nhà ở, thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con và con cũng đang quen với cuộc sống chung với anh và mẹ anh nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi con chung, anh tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: Căn cứ quy định tại các 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Phạm Chí D về việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn giữa anh D với chị Phan Thị D, giao cháu Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 03/10/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng, chị D được quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền ngăn cản. Về án phí: bị đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị Phan Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị D.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Chí D khởi kiện chị Phan Thị D là quan hệ tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo qui định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Anh Phạm Chí D và Phan Thị D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C. Tại nội dung của quyết định, các bên đã thỏa thuận để chị D được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 03/10/2019, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của anh D, chị D và các tài liệu chứng cứ trong vụ án thể hiện trước khi ly hôn, khi ly hôn và sau khi anh D, chị D ly hôn đến nay cháu D đều sống chung với anh D, cháu D đang được anh

D chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và phát triển ổn định. Chị D cũng đồng ý để anh D tiếp tục trực tiếp nuôi con nhưng yêu cầu Tòa án giải quyết vẫn giữ nguyên quyết định về nội dung chị trực tiếp nuôi con, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vì chị D cho rằng nếu giao quyền nuôi con cho anh D thì chị D sẽ không được quyền thăm con.

[3.2]. Hội đồng xét xử xét thấy: anh D là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ sau khi vợ chồng ly hôn đến nay và vẫn đang tạo điều kiện cho chị D được thăm nom, chăm sóc con chung nên việc chị D yêu cầu Tòa án vẫn giữ nguyên quyết định ghi nhận chị D được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng để đảm bảo cho chị được quyền thăm con là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh D, giao con chung cho anh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Chị D không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu chị D có căn cứ chứng minh anh D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[3.3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[3.4]. Về án phí: chị D phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Phạm Chí D đối với chị Phan Thị D.

Giao con chung tên Phạm Ngọc Ánh D, sinh ngày 03/10/2019 cho anh Phạm Chí D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Hoàn lại anh Phạm Chí D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010407 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang